

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào dùng nguồn điện là pin?

- A. Đèn điện để bàn. B. Xe gắn máy.
C. Điện thoại di động. D. Ti vi.

Câu 2. Ở người mắc bệnh động kinh **không** có triệu chứng nào sau đây?

- A. Đôi lúc mất ý thức.
B. Co giật.
C. Mất trí nhớ, giảm khả năng ngôn ngữ.
D. Có những hành vi bất thường.

Câu 3. Tại sao cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào?

- A. Vì các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.
B. Vì cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện và hút bụi dính vào.
C. Vì các hạt bụi nhỏ và rất dính.
D. Vì cánh quạt có điện.

Câu 4. Một đơn vị chức năng của thận gồm:

- A. cầu thận, nang cầu thận, ống thận. B. cầu thận, nang cầu thận.
C. cầu thận, ống thận, ống góp. D. nang cầu thận, cầu thận, ống góp.

Câu 5. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào biểu hiện tác dụng sinh lý của dòng điện?

- A. Chạy qua bếp điện làm nó nóng lên.
B. Chạy qua quạt làm cánh quạt quay.
C. Chạy qua cơ thể gây co giật các cơ.
D. Chạy qua bóng đèn làm bóng đèn sáng lên.

Câu 6. Vật nào dưới đây là vật cách điện?

- A. Một đoạn dây nhựa. B. Một đoạn ruột bút chì.
C. Một đoạn dây thép. D. Một đoạn dây nhôm.

Câu 7. Chất nào sau đây có tên gọi là sulfuric acid?

- A. NaCl. B. Ca(OH)₂. C. HNO₃. D. H₂SO₄.

Câu 8. Phân tử acid gồm có:

- A. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).
B. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.
C. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.
D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.

Câu 9. Trong hệ bài tiết nước tiểu ở người, bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái?

- A. Ống đái. B. Thận.
C. Bóng đái. D. Ống dẫn nước tiểu.

Câu 10. Hòa tan hoàn toàn 13 gam Zinc vào dung dịch HCl, sau phản ứng thu được V(lít) khí hydrogen(đkc). Giá trị của V là bao nhiêu?

- A. 2,479. B. 4,958. C. 7,734. D. 9,916.

Câu 11. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

- A. Potassium hydroxide. B. Sodium chloride.
C. Acetic acid. D. Nước.

Câu 12. Chất gây nghiện nào sau đây thường có trong các loại đồ uống phổ biến và hoạt động bằng cách ngăn chặn Adenosine - một chất gây buồn ngủ tự nhiên trong não?

- A. Nicotin. B. Caffeine. C. Heroin. D. Cồn (Ethanol).

Câu 13. Ở người trưởng thành khỏe mạnh (lúc đói) chỉ số glucose thường dao động từ 70-99 mg/dL (3,9-5,5 mmol/L). Nếu chỉ số glucose trong máu cao hơn bình thường trong thời gian dài (chỉ số glucose khi không ăn trong vòng 8 giờ trên 7mmol/L) thì người đó có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

- A. Thiếu máu. B. Gout. C. Đái tháo đường. D. Huyết áp cao.

Câu 14. Bộ phận trung ương của hệ thần kinh ở người gồm:

- A. não bộ và tủy sống. B. não bộ và dây thần kinh.
C. hạch thần kinh và tủy sống. D. dây thần kinh và hạch thần kinh.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1:

- a. Dòng điện chạy qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn đó nóng lên, đây là tác dụng nhiệt của dòng điện.
b. Ứng dụng tác dụng hóa học của dòng điện ta có thể tách bạc ra khỏi dung dịch muối để mạ bạc một chiếc đồng hồ đeo tay.
c. Khi có dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn nóng lên đến nhiệt độ cao rồi phát sáng. Trong trường hợp này tác dụng chủ yếu của dòng điện là tác dụng phát sáng.
d. Vì dòng điện có tác dụng sinh lý (có thể làm các cơ co giật). Tác dụng này của dòng điện có thể có lợi hoặc có hại với con người.

Câu 2: Môi trường trong cơ thể thường xuyên liên hệ với môi trường bên ngoài thông qua các hệ cơ quan.

- a. Môi trường trong của cơ thể bao gồm máu, nước mô và huyết tương.
b. Gan tham gia điều hòa môi trường trong bằng cách duy trì nồng độ đường (glucose) ổn định trong máu.
c. Khi cơ thể vận động mạnh, nhịp tim và nhịp hô hấp tăng lên là một biểu hiện của cơ chế điều hòa môi trường trong.
d. Để chẩn đoán chính xác bệnh tiểu đường, bác sĩ chỉ cần dựa vào kết quả của một lần đo đường huyết duy nhất tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho các chất: KOH, $\text{Al}(\text{OH})_3$, H_2O , H_2SO_4 , HCl, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, NaOH, $\text{Fe}(\text{OH})_3$, MgCl_2 . Số chất thuộc base là bao nhiêu?

Câu 2: Cho các kim loại sau: Al, Mg, Ag, Fe, K, Ca. Có bao nhiêu kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng?

Câu 3: Trung hòa 100ml NaOH có nồng độ 2M bằng lượng vừa đủ dung dịch H_2SO_4 có nồng độ 1M. Thể tích dung dịch H_2SO_4 cần dùng là bao nhiêu lít?

Câu 4: Cho các bộ phận sau: màng nhĩ, vòi tai, vành tai, ống tai, ốc tai, chuỗi xương tai. Có bao nhiêu bộ phận thuộc phần tai ngoài?

Câu 5: Cho các nguyên nhân về các tật về mắt như sau:

- Bẩm sinh cầu mắt dài.
- Bẩm sinh cầu mắt ngắn.
- Thể thủy tinh bị lão hóa xẹp xuống khó phồng lên.
- Giác mạc bị biến dạng không đều.
- Nhìn gần khi đọc sách hoặc làm việc trong ánh sáng yếu.
- Thể thủy tinh phồng lên quá mức.

Có bao nhiêu nguyên nhân gây nên tật viễn thị ở mắt?

Câu 6: Cho các biện pháp sau:

- Dùng chung khăn mặt với người bệnh.
- Sử dụng thuốc điều trị các bệnh về mắt theo chỉ định của bác sĩ.
- Dụi mắt thường xuyên.
- Bổ sung các loại thực phẩm giàu vitamin A.
- Đọc sách, dùng các thiết bị điện tử ở nơi thiếu ánh sáng.
- Đeo kính bảo vệ mắt.

Có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thị giác?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Cho mạch điện gồm: Nguồn điện 2 pin, công tắc đóng, dây nối, 2 đèn.

- a. Vẽ sơ đồ mạch điện với các thiết bị trên khi 2 đèn mắc nối tiếp với nhau?
- b. Biểu diễn chiều dòng điện trong mạch?

Câu 2 (1 điểm): Cho các cặp chất sau:

- Aluminium và Hydrochloric acid.
- Iron và sulfuric acid loãng.
- Copper và Hydrochloric acid.
- Aluminium hydroxide và sulfuric acid.

- a. Những cặp chất nào xảy ra phản ứng?
- b. Lập phương trình hóa học xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất.

Câu 3 (1 điểm):

- a. Trình bày nguyên nhân, triệu chứng bệnh sỏi thận?
- b. Tại sao chúng ta không nên ăn quá mặn hoặc quá nhiều thực phẩm chứa nhiều oxalate?

(Cho: $\text{Zn} = 65$; $\text{Na} = 23$; $\text{H} = 1$; $\text{O} = 16$; $\text{S} = 32$; $\text{Zn} = 65$, $\text{Cl} = 35,5$).

“Chúc các em thi tốt”

Mã đề: 801

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	C	C	B	A	C	A	D
Câu	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	D	B	A	B	C	A

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm)

	Số ý đúng	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a - Đúng b - Đúng c - Sai d - Đúng	- Đúng 1 ý: 0,1 điểm - Đúng 2 ý: 0,25 điểm - Đúng 3 ý: 0,5 điểm - Đúng 4 ý: 1 điểm
Câu 2 (1,0đ)	a - Sai b - Đúng c - Đúng d - Sai	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	5	Mỗi câu đúng được 0,25đ
Câu 2	5	
Câu 3	0,1	
Câu 4	2	
Câu 5	2	
Câu 6	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a. Vẽ đúng được mạch điện theo yêu cầu đầu bài. b. Biểu diễn đúng chiều dòng điện trong mạch.	0,75đ 0,25đ
Câu 2 (1,0đ)	a. Có 3 cặp chất xảy ra phản ứng. b. $2Al + 6HCl \rightarrow 2AlCl_3 + 3H_2$ $Fe + H_2SO_4 \text{ loãng} \rightarrow FeSO_4 + H_2$ $2Al(OH)_3 + 3H_2SO_4 \text{ loãng} \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + 6H_2O$	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Câu 3 (1,0đ)	a. - Nguyên nhân: Calcium oxalate, muối phosphate, muối urate,... tích tụ trong thận với nồng độ cao.	0,25đ

- A. Vì cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện và hút bụi dính vào.
B. Vì các hạt bụi nhỏ và rất dính.
C. Vì cánh quạt có điện.
D. Vì các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.

Câu 10. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào biểu hiện tác dụng sinh lý của dòng điện?

- A. Chạy qua cơ thể gây co giật các cơ.
- B. Chạy qua bóng đèn làm bóng đèn sáng lên.
- C. Chạy qua bếp điện làm nó nóng lên.
- D. Chạy qua quạt làm cánh quạt quay.

Câu 11. Ở người mắc bệnh động kinh không có triệu chứng nào sau đây?

- A. Co giật.
- B. Có những hành vi bất thường.
- C. Mất trí nhớ, giảm khả năng ngôn ngữ.
- D. Đôi lúc mất ý thức.

Câu 12. Chất nào sau đây có tên gọi là sulfuric acid?

- A. NaCl.
- B. HNO_3 .
- C. Ca(OH)_2 .
- D. H_2SO_4 .

Câu 13. Phân tử acid gồm có:

- A. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.
- B. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.
- C. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.
- D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).

Câu 14. Vật nào dưới đây là vật cách điện?

- A. Một đoạn dây nhựa.
- B. Một đoạn ruột bút chì.
- C. Một đoạn dây nhôm.
- D. Một đoạn dây thép.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1:

- a. Dòng điện chạy qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn đó phát sáng, đây là tác dụng nhiệt của dòng điện.
- b. Ứng dụng tác dụng hóa học của dòng điện ta không thể tách bạc ra khỏi dung dịch muối để mạ cho một chiếc đồng hồ đeo tay.
- c. Khi có dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn nóng lên đến nhiệt độ cao rồi phát sáng. Trường hợp này tác dụng chủ yếu của dòng điện là tác dụng nhiệt.
- d. Vì dòng điện có tác dụng sinh lý (có thể làm các cơ co giật). Tác dụng này của dòng điện luôn luôn có hại với con người.

Câu 2: Môi trường trong cơ thể thường xuyên liên hệ với môi trường bên ngoài thông qua các hệ cơ quan.

- a. Môi trường trong của cơ thể bao gồm máu, nước mô và huyết tương.
- b. Gan tham gia điều hòa môi trường trong bằng cách duy trì nồng độ đường (glucose) ổn định trong máu.
- c. Khi cơ thể vận động mạnh, nhịp tim và nhịp hô hấp tăng lên là một biểu hiện của cơ chế điều hòa môi trường trong.
- d. Để chẩn đoán chính xác bệnh tiểu đường, bác sĩ chỉ cần dựa vào kết quả của một lần đo đường huyết duy nhất tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho các chất: Mg(OH)_2 , H_2O , H_2SO_4 , HCl , Ca(OH)_2 , KOH , Fe(OH)_2 , MgCl_2 . Số chất thuộc base là bao nhiêu?

Câu 2: Cho các kim loại sau: Na, Mg, Cu, Fe, Al, Ca, Zn. Có bao nhiêu kim loại tác dụng được với dung dịch HCl ?

Câu 4: Cho các bộ phận sau: màng nhĩ, vòi tai, vành tai, ống tai, ốc tai, chuỗi xương tai. Có bao nhiêu bộ phận thuộc phần tai ngoài?

Câu 5: Cho các nguyên nhân về các tật về mắt như sau:

- Bẩm sinh cầu mắt dài.
- Bẩm sinh cầu mắt ngắn.
- Thể thủy tinh bị lão hóa xẹp xuống khó phồng lên.
- Giác mạc bị biến dạng không đều.
- Nhìn gần khi đọc sách hoặc làm việc trong ánh sáng yếu.
- Thể thủy tinh phồng lên quá mức.

Có bao nhiêu nguyên nhân gây nên tật viễn thị ở mắt?

Câu 6: Cho các biện pháp sau:

- Dùng chung khăn mặt với người bệnh.
- Sử dụng thuốc điều trị các bệnh về mắt theo chỉ định của bác sĩ.
- Dụi mắt thường xuyên.
- Bổ sung các loại thực phẩm giàu vitamin A.
- Đọc sách, dùng các thiết bị điện tử ở nơi thiếu ánh sáng.
- Đeo kính bảo vệ mắt.

Có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thị giác?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Cho mạch điện gồm: Nguồn điện 2 pin, công tắc đóng, dây nối, 2 đèn.

- Vẽ sơ đồ mạch điện với các thiết bị trên khi 2 đèn mắc song song với nhau?
- Biểu diễn chiều dòng điện trong mạch?

Câu 2 (1 điểm): Cho các cặp chất sau:

- Aluminium và sulfuric acid.
 - Iron và Hydrochloric acid.
 - Copper và sulfuric acid.
 - Aluminium hydroxide và Hydrochloric acid.
- Những cặp chất nào xảy ra phản ứng?
 - Lập phương trình hóa học xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất.

Câu 3 (1 điểm):

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng bệnh suy thận?
- Tại sao người bị suy thận nặng phải chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận?

(Cho: $Zn = 65$; $Na = 23$; $H = 1$; $O = 16$; $S = 32$; $Zn = 65$, $Cl = 35,5$).

“Chúc các em thi tốt”

Mã đề: 802

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	A	D	B	B	A	A	D
Câu	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	A	A	C	D	C	A

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm)

	Số ý đúng	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a - Sai b - Sai c - Đúng d - Sai	- Đúng 1 ý: 0,1 điểm - Đúng 2 ý: 0,25 điểm - Đúng 3 ý: 0,5 điểm - Đúng 4 ý: 1 điểm
Câu 2 (1,0đ)	a - Sai b - Đúng c - Đúng d - Sai	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	4	Mỗi câu đúng được 0,25đ
Câu 2	6	
Câu 3	0,5	
Câu 4	2	
Câu 5	2	
Câu 6	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a. Vẽ đúng được mạch điện theo yêu cầu đầu bài.	0,75đ
	b. Biểu diễn đúng chiều dòng điện trong mạch.	0,25đ
Câu 2 (1,0đ)	a. Có 3 cặp chất xảy ra phản ứng.	0,25đ
	b. $2\text{Al} + 3\text{H}_2\text{SO}_4 \text{ loãng} \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 3\text{H}_2$	0,25đ
	$\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$	0,25đ
	$\text{Al}(\text{OH})_3 + 3\text{HCl} \rightarrow \text{AlCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$	0,25đ
Câu 3 (1,0đ)	a.- Nguyên nhân: Do bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, mất máu hay các bệnh về thận khác	0,25đ

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào biểu hiện tác dụng sinh lý của dòng điện?

- A. Chạy qua cơ thể gây co giật các cơ.
- B. Chạy qua bóng đèn làm bóng đèn sáng lên.
- C. Chạy qua bếp điện làm nó nóng lên.
- D. Chạy qua quạt làm cánh quạt quay.

Câu 2. Ở người mắc bệnh động kinh **không** có triệu chứng nào sau đây?

- A. Mất trí nhớ, giảm khả năng ngôn ngữ.
- B. Co giật.
- C. Đôi lúc mất ý thức.
- D. Có những hành vi bất thường.

Câu 3. Bộ phận trung ương của hệ thần kinh ở người gồm:

- A. não bộ và dây thần kinh.
- B. hạch thần kinh và tủy sống.
- C. não bộ và tủy sống.
- D. dây thần kinh và hạch thần kinh.

Câu 4. Chất gây nghiện nào sau đây thường có trong các loại đồ uống phổ biến và hoạt động bằng cách ngăn chặn Adenosine - một chất gây buồn ngủ tự nhiên trong não?

- A. Caffeine.
- B. Cồn (Ethanol).
- C. Nicotin.
- D. Heroin.

Câu 5. Tại sao cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào?

- A. Vì cánh quạt có điện.
- B. Vì các hạt bụi nhỏ và rất dính.
- C. Vì các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.
- D. Vì cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện và hút bụi dính vào.

Câu 6. Hòa tan hoàn toàn 13 gam Zinc vào dung dịch HCl, sau phản ứng thu được V(lít) khí hydrogen(đkc). Giá trị của V là bao nhiêu?

- A. 4,958.
- B. 9,916.
- C. 2,479.
- D. 7,734.

Câu 7. Một đơn vị chức năng của thận gồm:

- A. cầu thận, ống thận, ống góp.
- B. cầu thận, nang cầu thận.
- C. nang cầu thận, cầu thận, ống góp.
- D. cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

Câu 8. Trong hệ bài tiết nước tiểu ở người, bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái?

- A. Bóng đái.
- B. Thận.
- C. Ống dẫn nước tiểu.
- D. Ống đái.

Câu 9. Chất nào sau đây có tên gọi là sulfuric acid?

A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

B. H_2SO_4 .

C. HNO_3 .

D. NaCl .

Câu 10. Ở người trưởng thành khỏe mạnh (lúc đói) chỉ số glucose thường dao động từ 70-99 mg/dL (3,9-5,5 mmol/L). Nếu chỉ số glucose trong máu cao hơn bình thường trong thời gian dài (chỉ số glucose khi không ăn trong vòng 8 giờ trên 7mmol/L) thì người đó có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

A. Đái tháo đường.

B. Gout.

C. Thiếu máu.

D. Huyết áp cao.

Câu 11. Phân tử acid gồm có:

A. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.

B. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.

C. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.

D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).

Câu 12. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

A. Sodium chloride.

B. Potassium hydroxide.

C. Nước.

D. Acetic acid.

Câu 13. Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào dùng nguồn điện là pin?

A. Xe gắn máy.

B. Điện thoại di động.

C. Đèn điện để bàn.

D. Tivi.

Câu 14. Vật nào dưới đây là vật cách điện?

A. Một đoạn ruột bút chì.

B. Một đoạn dây thép.

C. Một đoạn dây nhôm.

D. Một đoạn dây nhựa.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

a. Dòng điện chạy qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn đó nóng lên, đây là tác dụng nhiệt của dòng điện.

b. Ứng dụng tác dụng hóa học của dòng điện ta không thể tách bạc ra khỏi dung dịch muối để mạ cho một chiếc đồng hồ đeo tay.

c. Khi có dòng điện chạy qua, dây tóc bóng đèn nóng lên đến nhiệt độ cao rồi phát sáng. Trường hợp này tác dụng chủ yếu của dòng điện là tác dụng nhiệt.

d. Vì dòng điện có tác dụng sinh lý (có thể làm các cơ co giật), tác dụng này của dòng điện luôn luôn có lợi với con người.

Câu 2. Môi trường trong cơ thể thường xuyên liên hệ với môi trường bên ngoài thông qua các hệ cơ quan.

a. Môi trường trong của cơ thể bao gồm máu, nước mô và huyết tương.

b. Gan tham gia điều hòa môi trường trong bằng cách duy trì nồng độ đường (glucose) ổn định trong máu.

c. Khi cơ thể vận động mạnh, nhịp tim và nhịp hô hấp tăng lên là một biểu hiện của cơ chế điều hòa môi trường trong.

d. Để chẩn đoán chính xác bệnh tiểu đường, bác sĩ chỉ cần dựa vào kết quả của một lần đo đường huyết duy nhất tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho các chất: KOH , $\text{Al}(\text{OH})_3$, H_2O , H_2SO_4 , HCl , $\text{Mg}(\text{OH})_2$, NaOH , $\text{Fe}(\text{OH})_3$, MgCl_2 . Số chất thuộc base là bao nhiêu?

Câu 2: Cho các kim loại sau: Al , Mg , Ag , Fe , K , Ca . Có bao nhiêu kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng ?

Câu 3: Trung hòa 100ml NaOH có nồng độ 2M bằng lượng vừa đủ dung dịch H_2SO_4 có nồng độ 1M. Thể tích dung dịch H_2SO_4 cần dùng là bao nhiêu lít?

Câu 4: Cho các bộ phận sau: màng nhĩ, vòi tai, vành tai, ống tai, ốc tai, chuỗi xương tai. Có bao nhiêu bộ phận thuộc phần tai ngoài?

Câu 5: Cho các nguyên nhân về các tật về mắt như sau:

- Bẩm sinh cầu mắt dài.
- Bẩm sinh cầu mắt ngắn.
- Thể thủy tinh bị lão hóa xẹp xuống khó phồng lên.
- Giác mạc bị biến dạng không đều.
- Nhìn gần khi đọc sách hoặc làm việc trong ánh sáng yếu.
- Thể thủy tinh phồng lên quá mức.

Có bao nhiêu nguyên nhân gây nên tật viễn thị ở mắt?

Câu 6: Cho các biện pháp sau:

- Dùng chung khăn mặt với người bệnh.
- Sử dụng thuốc điều trị các bệnh về mắt theo chỉ định của bác sĩ.
- Dụi mắt thường xuyên.
- Bổ sung các loại thực phẩm giàu vitamin A.
- Đọc sách, dùng các thiết bị điện tử ở nơi thiếu ánh sáng.
- Đeo kính bảo vệ mắt.

Có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thị giác?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Cho mạch điện gồm: Nguồn điện 1 pin, công tắc đóng, dây nối, 2 đèn.

- Vẽ sơ đồ mạch điện với các thiết bị trên khi 2 đèn mắc nối tiếp với nhau?
- Biểu diễn chiều dòng điện trong mạch?

Câu 2 (1 điểm): Cho các cặp chất sau:

- Aluminium và Hydrochloric acid.
 - Iron và sulfuric acid loãng.
 - Copper và Hydrochloric acid.
 - Aluminium hydroxide và sulfuric acid.
- Những cặp chất nào xảy ra phản ứng?
 - Lập phương trình hóa học xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất.

Câu 3 (1 điểm):

- Trình bày nguyên nhân, triệu chứng bệnh sỏi thận?
- Tại sao khi nhịn tiểu lâu thường có cảm giác đau buốt và về lâu dài có thể dẫn đến sỏi thận?

(Cho: $\text{Zn} = 65$; $\text{Na} = 23$; $\text{H} = 1$; $\text{O} = 16$; $\text{S} = 32$; $\text{Zn} = 65$, $\text{Cl} = 35,5$).

“Chúc các em thi tốt”

Mã đề: 803

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	A	A	C	A	D	A	D
Câu	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	B	A	C	B	B	D

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm)

	Số ý đúng	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a - Đúng b - Sai c - Đúng d - Sai	- Đúng 1 ý: 0,1 điểm - Đúng 2 ý: 0,25 điểm - Đúng 3 ý: 0,5 điểm - Đúng 4 ý: 1 điểm
Câu 2 (1,0đ)	a - Sai b - Đúng c - Đúng d - Sai	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	5	Mỗi câu đúng được 0,25đ
Câu 2	5	
Câu 3	0,1	
Câu 4	2	
Câu 5	2	
Câu 6	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a. Vẽ đúng được mạch điện theo yêu cầu đầu bài. b. Biểu diễn đúng chiều dòng điện trong mạch.	0,75đ 0,25đ
Câu 2 (1,0đ)	a. Có 3 cặp chất xảy ra phản ứng. b. $2Al + 6HCl \rightarrow 2AlCl_3 + 3H_2$ $Fe + H_2SO_4 \text{ loãng} \rightarrow FeSO_4 + H_2$ $2Al(OH)_3 + 3H_2SO_4 \text{ loãng} \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + 6H_2O$	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Câu 3 (1,0đ)	a.- Nguyên nhân: Calcium oxalate, muối phosphate, muối urate,... tích tụ trong thận với nồng độ cao.	0,25đ

	- Triệu chứng: Đau lưng và hai bên hông, tiểu són, tiểu dắt hoặc có lẫn máu trong nước tiểu.	0,25đ
	b. Nhịn tiểu khiến bàng quang bị căng giãn quá mức và gây đau buốt. Ngoài ra, việc nước tiểu ứ đọng lâu là điều kiện để các chất cặn bã lắng đọng thành sỏi và tạo môi trường cho vi khuẩn gây viêm nhiễm ngược dòng lên thận.	0,5đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Đỗ Minh Phượng

NHÓM TRƯỞNG CM

Hoàng Thị Khuyên

Mã đề: 804

Tô kín 1 ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chất nào sau đây có tên gọi là sulfuric acid?

- A. HNO_3 . B. H_2SO_4 . C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. D. NaCl .

Câu 2. Tại sao cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào?

- A. Vì cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện và hút bụi dính vào
B. Vì các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.
C. Vì cánh quạt có điện.
D. Vì các hạt bụi nhỏ và rất dính.

Câu 3. Bộ phận trung ương của hệ thần kinh ở người gồm:

- A. dây thần kinh và hạch thần kinh. B. hạch thần kinh và tủy sống.
C. não bộ và dây thần kinh. D. não bộ và tủy sống.

Câu 4. Vật nào dưới đây là vật cách điện?

- A. Một đoạn dây nhựa. B. Một đoạn dây nhôm.
C. Một đoạn ruột bút chì. D. Một đoạn dây thép.

Câu 5. Hòa tan hoàn toàn 13 gam Zinc vào dung dịch HCl , sau phản ứng thu được V(lít) khí hydrogen(đkc). Giá trị của V là bao nhiêu?

- A. 7,734. B. 4,958. C. 2,479. D. 9,916.

Câu 6. Ở người mắc bệnh động kinh **không** có triệu chứng nào sau đây?

- A. Mất trí nhớ, giảm khả năng ngôn ngữ.
B. Đôi lúc mất ý thức.
C. Co giật.
D. Có những hành vi bất thường.

Câu 7. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

- A. Nước. B. Acetic acid.
C. Potassium hydroxide. D. Sodium chloride.

Câu 8. Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào dùng nguồn điện là pin?

- A. Đèn điện để bàn. B. Điện thoại di động.
C. Ti vi. D. Xe gắn máy.

Câu 9. Ở người trưởng thành khỏe mạnh (lúc đói) chỉ số glucose thường dao động từ 70-99 mg/dL (3,9-5,5 mmol/L). Nếu chỉ số glucose trong máu cao hơn bình thường trong thời gian dài (chỉ số glucose khi không ăn trong vòng 8 giờ trên 7mmol/L) thì người đó có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

- A. Đái tháo đường. B. Huyết áp cao. C. Gout. D. Thiếu máu.

Câu 10. Trong hệ bài tiết nước tiểu ở người, bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái?

A. Thận.

B. Ống dẫn nước tiểu.

C. Ống đái.

D. Bóng đái.

Câu 11. Chất gây nghiện nào sau đây thường có trong các loại đồ uống phổ biến và hoạt động bằng cách ngăn chặn Adenosine - một chất gây buồn ngủ tự nhiên trong não?

A. Cồn (Ethanol).

B. Heroin.

C. Nicotin.

D. Caffeine.

Câu 12. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào biểu hiện tác dụng sinh lý của dòng điện?

A. Chạy qua cơ thể gây co giật các cơ.

B. Chạy qua quạt làm cánh quạt quay.

C. Chạy qua bếp điện làm nó nóng lên.

D. Chạy qua bóng đèn làm bóng đèn sáng lên.

Câu 13. Một đơn vị chức năng của thận gồm:

A. nang cầu thận, cầu thận, ống góp.

B. cầu thận, nang cầu thận.

C. cầu thận, ống thận, ống góp.

D. cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

Câu 14. Phân tử acid gồm có:

A. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.

B. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.

C. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).

D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1:

a. Dòng điện chạy qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn đó nóng lên, đây là tác dụng phát sáng của dòng điện.

b. Ứng dụng tác dụng hóa học của dòng điện ta có thể tách bạc ra khỏi dung dịch muối để mạ cho một chiếc đồng hồ đeo tay.

c. Khi có dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn nóng lên đến nhiệt độ cao rồi phát sáng. Trường hợp này tác dụng chủ yếu của dòng điện là tác dụng nhiệt.

d. Vì dòng điện có tác dụng sinh lý (có thể làm các cơ co giật). Tác dụng này của dòng điện có thể có lợi hoặc có hại với con người.

Câu 2: Môi trường trong cơ thể thường xuyên liên hệ với môi trường bên ngoài thông qua các hệ cơ quan.

a. Môi trường trong của cơ thể bao gồm máu, nước mô và huyết tương.

b. Gan tham gia điều hòa môi trường trong bằng cách duy trì nồng độ đường (glucose) ổn định trong máu.

c. Khi cơ thể vận động mạnh, nhịp tim và nhịp hô hấp tăng lên là một biểu hiện của cơ chế điều hòa môi trường trong.

d. Để chẩn đoán chính xác bệnh tiểu đường, bác sĩ chỉ cần dựa vào kết quả của một lần đo đường huyết duy nhất tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho các chất: Mg(OH)_2 , H_2O , H_2SO_4 , HCl , Ca(OH)_2 , KOH , Fe(OH)_2 , MgCl_2 . Số chất thuộc base là bao nhiêu?

Câu 2: Cho các kim loại sau: Na, Mg, Cu, Fe, Al, Ca, Zn. Có bao nhiêu kim loại tác dụng được với dung dịch HCl ?

Câu 4: Cho các bộ phận sau: màng nhĩ, vòi tai, vành tai, ống tai, ốc tai, chuỗi xương tai. Có bao nhiêu bộ phận thuộc phần tai ngoài?

Câu 5: Cho các nguyên nhân về các tật về mắt như sau:

- Bẩm sinh cầu mắt dài.
- Bẩm sinh cầu mắt ngắn.
- Thể thủy tinh bị lão hóa xẹp xuống khó phồng lên.
- Giác mạc bị biến dạng không đều.
- Nhìn gần khi đọc sách hoặc làm việc trong ánh sáng yếu.
- Thể thủy tinh phồng lên quá mức.

Có bao nhiêu nguyên nhân gây nên tật viễn thị ở mắt?

Câu 6: Cho các biện pháp sau:

- Dùng chung khăn mặt với người bệnh.
- Sử dụng thuốc điều trị các bệnh về mắt theo chỉ định của bác sĩ.
- Dụi mắt thường xuyên.
- Bổ sung các loại thực phẩm giàu vitamin A.
- Đọc sách, dùng các thiết bị điện tử ở nơi thiếu ánh sáng.
- Đeo kính bảo vệ mắt.

Có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thị giác?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Cho mạch điện gồm: Nguồn điện 2 pin, công tắc đóng, dây nối, 2 đèn.

- a. Vẽ sơ đồ mạch điện với các thiết bị trên khi 2 đèn mắc song song với nhau?
- b. Biểu diễn chiều dòng điện trong mạch?

Câu 2 (1 điểm): Cho các cặp chất sau:

- Aluminium và sulfuric acid.
 - Iron và Hydrochloric acid.
 - Copper và sulfuric acid.
 - Aluminium hydroxide và Hydrochloric acid.
- a. Những cặp chất nào xảy ra phản ứng?
 - b. Lập phương trình hóa học xảy ra (nếu có) giữa các cặp chất.

Câu 3 (1 điểm):

- a. Trình bày nguyên nhân, triệu chứng bệnh suy thận?
- b. Tại sao việc sử dụng thuốc kháng sinh hoặc thực phẩm chức năng bừa bãi lại gây hại cho thận?

(Cho: Zn = 65; Na = 23; H = 1; O = 16; S = 32; Zn = 65, Cl = 35,5).

“Chúc các em thi tốt”

Mã đề: 804

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	B	A	D	A	B	A	C
Câu	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	A	B	D	A	D	A

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm)

	Số ý đúng	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a - Sai b - Đúng c - Đúng d - Đúng	- Đúng 1 ý: 0,1 điểm - Đúng 2 ý: 0,25 điểm - Đúng 3 ý: 0,5 điểm - Đúng 4 ý: 1 điểm
Câu 2 (1,0đ)	a - Sai b - Đúng c - Đúng d - Sai	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	4	Mỗi câu đúng được 0,25đ
Câu 2	6	
Câu 3	0,5	
Câu 4	2	
Câu 5	2	
Câu 6	3	

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	a. Vẽ đúng được mạch điện theo yêu cầu đầu bài.	0,75đ
	b. Biểu diễn đúng chiều dòng điện trong mạch.	0,25đ
Câu 2 (1,0đ)	a. Có 3 cặp chất xảy ra phản ứng.	0,25đ
	b. $2Al + 3H_2SO_4 \text{ loãng} \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + 3H_2$	0,25đ
	$Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2$	0,25đ
	$Al(OH)_3 + 3HCl \rightarrow AlCl_3 + 3H_2O$	0,25đ
Câu 3 (1,0đ)	a.- Nguyên nhân: Do bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, mất máu hay các bệnh về thận khác	0,25đ
	- Triệu chứng: Buồn nôn, mệt mỏi, mất ngủ, phù nề,	0,25đ

	huyết áp cao,... b. Vì việc sử dụng thuốc kháng sinh hoặc thực phẩm chức năng quá liều hoặc không theo chỉ định của bác sĩ có thể dẫn tới việc thận làm việc quá mức, chức năng lọc kém. Các chất có thể tích tụ và tạo nên các tinh thể gây tắc ống thận hoặc trực tiếp gây hại cho tế bào thận, dẫn đến các bệnh về thận.	0,5đ
--	---	------



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

A blue ink signature of the class organization committee member.

Đỗ Minh Phụng

NHÓM TRƯỞNG CM

A blue ink signature of the group organization committee member.

Hoàng Thị Khuyên